

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – CM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
(V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 9 – CM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Hưởng và ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng NNPTNTVN

Địa chỉ: số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Quang H, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh huyện HD, tỉnh BL của ngân hàng NNPTNTVN và ông Hồ Văn Phúc – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng chi nhánh huyện HD, tỉnh BL của ngân hàng NNPTNTVN (Theo giấy ủy quyền số 231/NHN₀HD – UQ ngày 23/4/2025)

Đồng bị đơn: Bà Lâm Thị B, sinh năm 1957

Ông Lâm S, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã NQ, tỉnh CM

(Ông Phúc có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông S và bà B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2025, biên bản lấy lời khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng NNPTNTVN (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 26/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Lâm S và bà Lâm Thị B đã

ký kết hợp đồng tín dụng số 7205LAV202101237 về việc cho bà Lâm Thị B và ông Lâm S vay số tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi suất là 9,9%/năm và theo từng giấy nhận nợ, lãi suất tiền vay sẽ được Ngân hàng tự động điều chỉnh định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần vào ngày cuối tháng theo nguyên tắc. Mục đích vay trồng lúa, nuôi heo, nuôi cá và tiêu dùng (Mua sắm vật dụng gia đình). Trong thời gian nợ vay đến hạn vào ngày 10/10/2024, bà Lâm Thị B không có khả năng và không thực hiện thanh toán nợ và với yêu cầu của gia đình bà B mong muốn được kéo dài thời hạn trả nợ đã được Ngân hàng chấp nhận và đến nay đã hết thời gian thời hạn kéo dài, nhưng đến nay gia đình ông S và bà B vẫn không thực hiện thanh toán nợ và hiện tại khoản vay đã là nợ quá hạn thanh toán. Hiện tại bà Lâm Thị B và ông Lâm S đã hết khả năng chi trả tiếp tục trong thời gian tới, đến nay giữa các bên không thể đàm phán, thỏa thuận tiếp về việc trả nợ và các biện pháp tháo gỡ cùng với Ngân hàng. Với những lý do nêu trên, căn cứ vào các điều khoản đã ký giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng số 7205LAV202101237 ngày 26/4/2021 thì bà Lâm Thị B và ông Lâm S đã vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông S và bà B cùng có nghĩa vụ trả số tiền vay là 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025 và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Ông Lâm S trình bày: Ngày 26/4/2021 vợ chồng ông có vay của Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi, mua sắm trong gia đình. Trong thời gian vay do làm ăn thất bại nên vợ chồng ông không có khả năng thanh toán trả cho Ngân hàng đúng hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà Lâm Thị B cùng có nghĩa vụ giao trả số tiền vay là 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025 thì ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Bà Lâm Thị B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Lâm S, bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền vay là 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025 và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNPTNTVN đối với ông Lâm S và bà Lâm Thị B. Buộc ông Lâm S và bà Lâm Thị B có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng

NNPTNTVN 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng NNPTNTVN, ông Lâm S và bà Lâm Thị B không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lâm S và bà Lâm Thị B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn ông Lâm S và bà Lâm Thị B có địa chỉ thường trú tại xã NQ, tỉnh CM, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Ông Hồ Văn Phúc có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hồ Văn Phúc.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được ông S và bà B thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lâm S và bà Lâm Thị B. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lâm S và bà Lâm Thị B. Buộc ông Lâm S và bà Lâm Thị B cùng có nghĩa vụ trả Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng số 7205LAV202101237 ngày 26/4/2021 với số tiền là 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng NNPTNTVN không phải chịu. Ngân hàng NNPTNTVN đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.802.600 đồng ngày 16/7/2025 theo biên lai thu số 0011393 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM được nhận lại đủ. Buộc ông Lâm S và bà

Lâm Thị B phải nộp số tiền án phí là 12.079.800 đồng. Tuy nhiên, do ông S và bà B là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí phải nộp cho ông S và bà B.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNPTNTVN đối với bà Lâm Thị B và ông Lâm S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Lâm Thị B và ông Lâm S cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNPTNTVN số tiền là 241.597.261 đồng (Trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi là 41.597.261 đồng) tạm tính đến ngày 29/9/2025. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3/. án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng NNPTNTVN không phải chịu. Ngân hàng NNPTNTVN đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.802.600 đồng ngày 16/7/2025 theo biên lai thu số 0011393 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM được nhận lại đủ. Buộc ông Lâm S và bà Lâm Thị B phải nộp số tiền án phí là 12.079.800 đồng. Tuy nhiên, do ông S và bà B là đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí phải nộp cho ông S và bà B.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho ông Lâm S và bà Lâm Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng

NNPTNTVN được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng THADS Khu vực 9 – CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm